

Số: 366/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng Tuyển sinh khóa 2018, 2019, 2020, 2021
Học kỳ 1 - Năm học 2021- 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 15 tháng 08 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên Trường ĐHCNTT;

Căn cứ Biên bản Hội xét duyệt học bổng Tuyển sinh, Chương trình tiên tiến, Chất lượng cao và Học bổng Khuyến khích học tập ngày 25 tháng 5 năm 2022;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp học bổng Tuyển sinh học kỳ 1 năm học 2021-2022 cho 51 sinh viên đủ điều kiện trong học tập và rèn luyện (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Sinh viên được nhận học bổng theo quy định của Trường.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Phòng, Ban chức năng có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2018, 2019, 2020, 2021
NHẬN HỌC BỔNG TUYỂN SINH HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 366/QĐ-ĐHCNTT, ngày 30 tháng 5 năm 2022)

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	ĐHT	ĐRL	Số tiền	Ghi chú
1	18520047	Lê Anh Hào	ATTN2018	8.82	100	6,000,000	
2	19520250	Nguyễn Văn Tài	ATTN2019	8.62	100	5,000,000	
3	19521815	Trần Đức Lương	ATTN2019	8.9	100	5,000,000	
4	21520001	Trần Hoài An	ATTN2021	8.94	78	7,500,000	
5	21520042	Nguyễn Duy Huy	ATTN2021	8.85	95	7,500,000	
6	21520083	Đình Thành Phát	ATTN2021	8.04	100	10,000,000	
7	21520087	Lê Mậu Anh Phong	ATTN2021	9.64	100	10,000,000	
8	21521473	Phạm Hoàng Phúc Thịnh	ATTN2021	8.78	100	5,000,000	
9	20520783	Nguyễn Trường Thịnh	KHDL2020	9.73	100	5,000,000	
10	20521871	Nguyễn Hữu Minh Tâm	KHDL2020	8.87	100	5,000,000	
11	19520084	Võ Minh Hiếu	KHTN2019	7.07	100	5,000,000	
12	19520109	Nguyễn Minh Huy	KHTN2019	7.61	100	5,000,000	
13	19520166	Phan Nhật Minh	KHTN2019	8.1	100	5,000,000	
14	19520257	Hứa Thanh Tân	KHTN2019	7.67	81	5,000,000	
15	19520289	Hồ Quốc Thư	KHTN2019	8.28	100	5,000,000	
16	19520354	Ngô Quang Vinh	KHTN2019	9.55	100	10,000,000	
17	19520624	Hồ Chung Đức Khánh	KHTN2019	8.36	100	5,000,000	
18	19522155	Phạm Viết Tài	KHTN2019	8.09	100	5,000,000	
19	20520043	Phan Doãn Thái Bình	KHTN2020	8.55	100	20,000,000	
20	20520051	Nguyễn Quốc Huy Hoàng	KHTN2020	9.1	100	5,000,000	
21	20520055	Nguyễn Vĩnh Hưng	KHTN2020	8.29	100	20,000,000	
22	20520056	Lê Nhật Huy	KHTN2020	9.08	100	25,000,000	
23	20520066	Mai Trung Kiên	KHTN2020	8.14	100	5,000,000	
24	20520070	Lê Nhật Minh	KHTN2020	8.38	100	5,000,000	
25	20520073	Lê Nguyễn Khánh Nam	KHTN2020	8.73	100	5,000,000	
26	20520079	Nguyễn Tư Thành Nhân	KHTN2020	8.58	100	5,000,000	
27	20520093	Lê Thế Việt	KHTN2020	8.77	100	5,000,000	
28	20520094	Lương Triều Vỹ	KHTN2020	8.28	100	5,000,000	
29	21520006	Nguyễn Trần Việt Anh	KHTN2021	8.58	91	25,714,000	
30	21520029	Huỳnh Đặng Vĩnh Hiền	KHTN2021	9.14	100	8,571,000	
31	21520033	Hà Văn Hoàng	KHTN2021	9.17	100	25,714,000	

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	DHT	ĐRL	Số tiền	Ghi chú
32	21520064	Trương Thanh Minh	KHTN2021	8.93	100	8,571,000	
33	21520069	Võ Trần Thu Ngân	KHTN2021	9.39	100	8,571,000	
34	21520085	Tô Anh Phát	KHTN2021	8.77	100	8,571,000	
35	21520093	Võ Minh Quân	KHTN2021	8.51	100	25,714,000	
36	21520110	Nguyễn Trường Thịnh	KHTN2021	8.51	100	11,428,000	
37	21520117	Phan Trường Trí	KHTN2021	8.89	100	25,714,000	
38	18520013	Trương Bá Cường	KTPM2018	8.91	100	6,000,000	
39	18520227	Tưởng Thành Long	KTPM2018	7.95	100	6,000,000	
40	18520547	Phan Đức Cường	KTPM2018	8.43	100	6,000,000	
41	18520557	Nguyễn Ngọc Đăng	KTPM2018	9.33	100	6,000,000	
42	18521597	Lê Anh Tuấn	KTPM2018	8.99	100	6,000,000	
43	19520094	Lâm Văn Hồng	KTPM2019	8.57	100	5,000,000	
44	19520266	Vũ Ngọc Thạch	KTPM2019	8.46	100	10,000,000	
45	19520324	Vũ Đức Trung	KTPM2019	7.35	94	5,000,000	
46	19521311	Lê Thanh Dân	KTPM2019	9.13	100	5,000,000	
47	19522496	Trần Lê Thanh Tùng	KTPM2019	8.74	100	5,000,000	
48	20520068	Nguyễn Hoàng Kiệt	KTPM2020	8.36	91	5,000,000	
49	21520095	Bùi Vĩ Quốc	KTPM2021	7.97	93	7,500,000	
50	21520101	Trương Văn Hoàng Sơn	KTPM2021	7.41	100	7,500,000	
51	21522764	Trần Anh Tuấn	MTIO2021	9.26	100	5,000,000	
TỔNG CỘNG:							
Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng						444,568,000	

Danh sách gồm 51 sinh viên

Người lập bảng

Trưởng phòng CTSV



Phạm Thị Nhân



Nguyễn Văn Toàn

GIỚI. HIỆU TRƯỞNG
PHÒNG HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ TÊN



Nguyễn Tân Trần Minh Khang